

BƯỚC CHÂN ĐI CHÂN TRỜI GIẢI THOÁT

Hoa Quang biên soạn

Ngày nọ, một vị hoàng tử trẻ tuổi vượt hoàng thành để viếng thăm bộ mặt thật của đời sống bên ngoài. Ngài khám phá ra rằng cuộc đời quá đau khổ! Con người quá đau khổ! Đau khổ về vật chất lẫn tinh thần! Sanh già bệnh chết: khổ, thương yêu mà phải xa lìa: khổ, kẻ đáng ghét mà gặp gỡ: khổ, hận thù khôn nguôi: khổ, mong ước mà không thành tựu: khổ, nghèo nàn ngu dốt: khổ" Có phải chăng đời sống sung sướng vật chất của bản thân một vị hoàng tử chỉ là một số không to tướng, quá vô vị đối với một tâm hồn bao dung, luôn luôn muốn vươn cánh tay ra che chở cho mọi người. Có phải chăng sự xa hoa, hào nhoáng của hoàng gia càng đào sâu sự cách biệt giữa người với người, làm nổi bậc lên những sự bất công trong xã hội, mà bậc thánh nhân không thể nào khoan tay ngồi nhìn, cam chịu.. Nhưng với sức người nhỏ bé, nguồn tài sản có hạn, dù là một quốc vương của một đế quốc hùng mạnh, trù phú, làm sao có đủ khả năng cứu khổ cho mọi người.

Phải chăng đây là kết quả của những ưu tư thắc mắc tiềm tàng trong lòng của một vị hoàng tử thông minh, tài trí, dù là cung điện nguy nga tráng lệ, dù là mỹ nữ ca sang, múa hát, dù là tình yêu của một người vợ trẻ đẹp tài đức vẹn toàn, cũng không làm nhục chí của một đấng siêu phàm cứu nhân độ thế. Nào cung điện mùa hè, mùa đông, hay mùa mưa, nào là quần áo lụa là, ngay cả một ngôi vàng Ngài sẽ ngự trị, tất cả chỉ là vô nghĩa đối với một vị hoàng tử thánh thiện, muốn xả thân để cứu đời.

Người đã suy nghĩ như thế nào, đã nung nấu trong tâm tư như thế nào, đã quyết định tối hậu như thế nào, cho đến một đêm khuya canh vắng, người lặng lẽ nhìn vợ nhìn con- những người thân yêu nhất trong đời của con người thế gian- lặng lẽ ra đi, Ngài yên chí rằng giờ đây dòng họ Thích Ca đã có con Ngài: Rahula là kẻ truyền thừa, Ngài phải ra đi, quyết tâm tìm ra con đường giải thoát khổ đau cho nhân loại. Mấy ai có thể đo lường được chí khí ngất trời của đấng trượng phu lúc bấy giờ. Chỉ có người giữ ngựa Channa hay biết, cùng Ngài vượt

qua sông, nhưng ở đó, Ngài cỡi bỏ tất cả châu báu và trang phục của một vương tử, gởi lại vua cha và nhấn rằng Ngài ra đi tìm đường thoát khỏi tử sanh, lúc đó Ngài 29 tuổi.

Vừa rời bỏ cung hoàng, Ngài đã theo học với hai đại đạo sĩ nổi tiếng thời bấy giờ, Ông Alara Kalama, vị đạo sư đầu tiên dạy Ngài từ đạo Bồ Tát đến Thiền Vô Sở Hữu Xứ và ông Uddaka Ramaputta, vị đạo sư thứ nhì đã dạy Ngài đến Thiền Vô Sắc cao nhất: Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Dù đạt được đến trạng thái Thiền cao nhất thời bấy giờ, nhưng con đường khổ đau Sanh Tử của kiếp người vẫn chưa thấy cách nào để giải quyết. Ngài tiếp tục ra đi.

* Khổ hạnh Lâm là một bằng chứng cho thấy tại đây Ngài đã thật sự đã xả bỏ được thú vui dục lạc trên cõi đời, giác ngộ được rằng "ngũ uẩn giai không". Một hang đá nằm lưng chừng sườn một ngọn núi thấp, dưới kia bao quanh là đồng bằng, cây cối xanh tươi, rải rác các đền thờ, làng mạc xa xa "Cúi mình đi vào, người ta thấy còn nguyên vẹn một hang nhỏ vừa chỗ cho ba người vào chiêm bái mà thôi, Tượng đức Bồ Sư biểu trưng ngay lúc Ngài tu khổ hạnh, Ngài chỉ còn da bọc xương (hình). Phái tu Khổ Hạnh chủ trương rằng nếu muốn tinh thần được hoàn toàn thanh tịnh sáng suốt chỉ có cách tu hành xác: hạn chế ăn, uống ngay cả hơi thở" Ngài đã sống ở đây sáu năm, Ngài đâu còn kể đến xác thân, có khi Ngài chỉ ăn vài hạt vừng trong ngày. Tóc Ngài đã rụng, da vàng óng ngày xưa giờ đây nhăn nheo, đen đúa. Đối với bậc trí tuệ như Ngài, sáu năm đó không phải chỉ là để chiến thắng với bản thân, mà song song là sự tư duy tìm ra đạo giải thoát. Nhưng ánh sáng trí tuệ vẫn chưa lóe lên trong màn vô minh tăm tối, trong thân thể bị đau đớn, mỗi mồn đến gần như bị mất mạng, Ngài chưa tìm ra những gì Ngài muốn tìm ra, đó là chân lý thoát khổ cho con người. Một lần nữa Ngài đã bỏ nhóm này ra đi.

Xót xa nghèo đói đạo đây.

Sanh già bệnh chết khổ hoài vô minh

Thương cho những kiếp phù sinh
 Nhân gì nên phải kết mình lao lung.
 Nắng hè đỏ lửa, một thân
 Đường mưa, sỏi đá, chân nhân một lòng
 Xả ly ngày tháng thong dong
 Quyết tâm tìm đạo bao lòng kính tôn
 Ra đi nhất quyết dưỡng nuôi
 Tấm lòng đại lượng nào người cứu đời.
 Thoát ly một sớm phôi rồi
 Bao nhiêu trần cấu buộc mỗi nhân sinh.
 Về đây một sáng trời trong
 Đoàn người chậm bước tìm vào nghìn xưa
 Đồi cao nhất lá rừng thưa
 Kính Người khổ hạnh tìm phương giải nạn
 Trong đây con thấy vô vàn
 Tịnh thân Người đã phủ ngàn bợn nhơ
 Dạy rằng ép xác thân dơ
 Héo thân huệ mạng đừng mơ Niết Bàn.

Ngài quyết định tự mình phải tận lực tìm ra chân lý.

* Dòng sông Ni Liên rất cạn, người ta có thể lội qua dễ dàng, nước sông len lõi qua những lượn cát vàng. Bây giờ đã có cây cầu xi măng dài khoảng hơn hai mươi thước bắc ngang (hình bờ sông Ni Liên). Hai bên bờ sông là cánh đồng quê rải rác những căn nhà rất tiêu biểu cho miền đồng quê Ấn Độ.

Bên kia bờ sông là làng mạc nơi Nàng Sudata, một người con gái đầy thiện tâm, một buổi sáng kia Nàng chuẩn bị một bát sữa thơm ngon tinh khiết, dự định dâng cúng cho thần linh, nhưng khi đi ngang cội cây, dáng điệu trang nghiêm thanh thoát của Ngài đang tham thiền làm cho nàng quá kính phục, nàng cung kính dâng lên cúng dường Ngài. Đây là một trong những ngày đánh dấu sự bắt đầu một giai đoạn lịch sử thành đạo huy hoàng trong lịch sử của đức Bồ Đề Sư. Sau khi thọ dụng xong, Ngài đã thả bát đó xuống dòng sông để thử thách: nếu Ta thành đạo thì bát này sẽ trôi ngược với dòng nước chảy, và thật sự bát kia đã trôi ngược lại dòng nước.

Kể đó, Ngài đi đến thành phố Gaya (Bồ Đề Đạo tràng) dưới cội Bồ Đề cao to rậm rạp, Ngài đã lập nguyện rằng nếu không thành đạo thì nhất định không rời chỗ này. Sau bốn mươi chín ngày tham thiền nhập định, Ngài đã đạt được trí tuệ siêu việt vô thượng, là Đấng toàn giác.

Ngài đã khẳng định chỉ có con đường trung đạo mới đưa con người đến giải thoát, một đời sống chiều theo dục lạc, lợi dưỡng cho bản thân là xấu xa, phung phí, cũng như sự tu hành bằng hành xác chỉ đem đến sự đau đớn thể xác vô ích mà thôi, không đem đến trí tuệ tối thượng. Ngài đã lấy bằng chứng bản thân để xác minh

hùng hồn cho lý luận này. Lý Trung Đạo không phải chỉ là sự hài hòa chừng mực giữa thân và tâm để chu toàn Giới Định Huệ, mà còn bằng bạc trong cả hệ thống triết lý bao trùm cả vũ trụ nhân sinh.

Thật là một vùng đất thiêng liêng với mỗi bước đi là thể hiện những bài học rất sống động, thực tế, vô cùng quý giá về cuộc đời tu hành của Đức Bồ Đề Sư.

* Chuyển Pháp Luân

Sau khi thành Đạo, Ngài lại nhớ đến trước nhất là hai vị Đạo Sĩ ngài đã thọ giáo đầu tiên, nghĩ rằng hai vị này sẽ đạt ngộ được những gì Ngài đã chứng ngộ. Nhưng cả hai vị đều mới qua đời. Nhớ đến những người bạn cùng tu khổ hạnh ngày xưa. Những người cùng có chí nguyện tu giải thoát như Ngài, nhưng đường lối tu khổ hạnh đã chẳng giúp được gì có chăng là sự hao mòn thể xác vô ích mà thôi. Ngài quyết định phải đi ngay đến Vườn Nai để hóa độ những vị này trước tiên (hình vườn Nai).

Đi bộ đến vườn Lộc Uyển, xứ Ba La Nại - Benares, để tìm gặp năm người bạn cùng tu trước kia là: Kiều Trần Như- Kondanna, Ác Bệ-Assaji, Thập Lực-Vappa, Ma Ha Nam-Mahanama, Bạc Đề-Bhaddiya.

Nỗi hoài nghi lớn lao đối với Ngài của năm người bạn đồng tu khổ hạnh này là một vấn đề lớn lao mà Đức Phật phải giải quyết trước tiên. Ngài biết họ đã nghĩ rằng Ngài Cồ Đàm đã bỏ đi lối tu Khổ hạnh là không còn theo con đường đạo hạnh của bậc tu hành chân chánh, mà đang theo lối sống buông thả chỉ vì vật chất của người đời. Họ thăm bảo nhau cẩn thận và dò xét từng hành vi, cử chỉ của Ngài với một tấm lòng đầy nghi kỵ. Nhưng với phong thái trang nghiêm giải thoát khác hẳn khi xưa, với tài hùng biện sắc bén, chân chính, thánh thiện Ngài đã cảm hóa được cả năm người bạn này.

Đầu tiên, để đánh tan những tiên kiến này Đức Phật trước tiên đã phá đời sống chiều theo ngũ dục, Ngài nêu lên hai vấn đề then chốt, hai cực đoan mà người tu giải thoát cần phải tránh: Rằng sự sống trong dục lạc là thấp hèn, phàm tục, vô ích, không phải là phẩm hạnh của bậc thánh nhân, kể đó Ngài đã phá luôn cách tu hành ép xác của cả một trong những hệ thống tư tưởng Khổ Hạnh ở Ấn Độ. Rằng sự gấn bó trong lối tu khổ hạnh là đau khổ, vô ích, cũng không xứng đáng là phẩm hạnh của bậc thánh nhân.

"Giáo pháp của đức Phật gọi là Pháp luân, giảng thuyết giáo pháp gọi là Chuyển pháp luân. Luân là luân bảo của Chuyển thánh luân vương có hai nghĩa là: hồi chuyển và nghiền nát. Hồi chuyển cả bốn thiên hạ, nghiền nát hết mọi thù địch. Giáo pháp của đức Phật nhằm hồi chuyển khắp chúng sinh, nghiền nát hết mọi

phiền não, nên ví với bánh xe pháp. Chuyển là để ví với pháp. Phép chuyển tự tâm mà dời sang tâm khác gống như chuyển bánh xe vậy" (trang 250, Tứ Diễm Phật Học Hán Việt, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam)

Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại Ngài giới thiệu một hệ thống tư tưởng mới: thuyết Trung Đạo. Hai cực đoan sống theo dục lạc và sống khổ hạnh đều sai, chỉ có con đường đem đến Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định đây là con đường tu Trung Đạo.

Ngài thuyết tiếp luôn về Tứ Diễm Đế, bốn sự thật chắc chắn, cao thượng, hoàn toàn, có giá trị vượt thời gian, muôn đời bất di bất dịch: đó là giáo lý căn bản nhưng siêu việt, làm nền tảng tu hành cho người tu Phật từ Tiểu quả cho đến Đại quả, bốn sự thật đó là:

- 1-Sự thật về khổ: Khổ Đế
- 2-Sự thật về nguyên nhân của sự khổ: Tập Đế
- 3-Sự thật khi diệt được khổ: Diệt Đế
- 4-Sự thật về con đường đi đến hết khổ đau: Đạo Đế

Triết lý tu Khổ Hạnh bị phá bỏ hoàn toàn, những lời hùng biện hợp với chân lý của Ngài đã hóa độ được năm anh em Kiều Trần Như. Họ đã đắc quả Dự Lưu-Tu Đà Hoàn- một thánh vị đầu tiên, cuối cùng họ xin Xuất gia theo Ngài và là những vị Tăng lữ đầu tiên, rất xuất sắc về sau. Ngày hôm đó đánh dấu sự thành lập Tam Bảo lần đầu tiên, có đủ Phật, Pháp và Tăng.

Ngài là Đại y vương trị tâm bệnh trầm kha của con người một cách có phương pháp: định bệnh, giải thích nguyên nhân của bệnh, mô tả trạng thái khi lành bệnh, Ngài cho thuốc để trị cho hết bệnh. Ngài luôn luôn nhắc nhở lý thuyết này không phải để học suông, mà mỗi con người muốn thoát khổ cần phải tự lực tu hành. Dầu là Nam truyền hay Bắc truyền cũng đều cần tu ba môn giải thoát đó là Giới, Định, Huệ vì:

Gới là Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh Mạng

Định là Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định
Huệ là Chánh Kiến, Chánh Tư Duy.

Đạo Phật không phải chỉ làm say mê những người trí thức vì giáo lý cao siêu thâm diệu, đánh thức những đầu óc muốn tìm hiểu, lý giải đến tột cùng, mà Phật giáo còn có công năng hóa độ mọi thành phần, mọi căn cơ cao thấp, thực hành tu Phật có thể đơn giản như:

"Không làm các điều ác
Thành tựu các việc lành
Giữ tâm ý trong sạch
Đó là lời Phật dạy" (Kinh Pháp Cú)

Chỉ mấy câu đó, nhưng nếu chịu khó gẫm thì thấy thật rất sâu xa mầu nhiệm, dung chứa được mọi Pháp lành ở thế gian, và thực hành cả trọn đời vẫn chưa hết! Thực vậy, trong suốt những năm đi hoằng hóa của Đức Phật, người ta thấy mọi người không phân biệt giàu nghèo, thông minh hay ít học nếu tu hành theo lời Phật dạy đều có thể đạt đến mục tiêu tối hậu là quả vị giải thoát. Ngày xưa Đức Phật đã từng hóa độ một người gánh phân, một cô gái giang hồ về sau đã trở thành những đệ tử xuất sắc trong Giáo đoàn.

*Đời người biển khổ ngàn khơi
Buồn vui, cười khóc không vui trong đời
Uổng thay ngày tháng rong chơi
Khổ nhân duyên ái ái ơ buộc mình.
Tiếc chi số kiếp phù du
Con đường giải thoát mây mù vô minh
Không màng vị xúc sắc thính
Bát cơm qua bữa mình linh trau dồi.
Đừng hành xác, chớ buông lung
Thân tâm đều tịnh tựu trung đạo mầu
Thương người khắp chốn khổ đau
Hiền lương trong sạch tu sao nhu hòa.
Đường diệt khổ được an vui
Tin Ngài bền vững chẳng nguôi miệt mài
Hành thâm lý Đạo cao dày
Niết bàn hiện hữu cõi này đâu xa.*



Tài liệu tham cứu:

- Lời giảng của quý thầy Thiện Tâm, Phước Thái, Chơn Phát trong chuyến Hành hương chiêm bái Phật Tích vào tháng 11, năm 2003.
- Phật Học Phổ Thông, của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa
- Đức Phật và Phật Pháp, của Nerada Thera.

